

Số: **79** /TTr - UBND

Thanh Hoá, ngày **06** tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Quy định về đối tượng khách mời và mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét thông qua Nghị quyết ban hành nội dung “Quy định đối tượng khách mời và mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiếp khách trong nước và chi tổ chức hội nghị Quốc tế tại tỉnh Thanh Hóa; với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

- Tại điểm b, khoản 2, Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định:

“b. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả”.

- Tại khoản 1 và khoản 2, Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định:

*“1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị Quốc tế
Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, Thủ
trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở
Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy
định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị Quốc tế
tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện
cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.*

2. Đối với chi tiếp khách trong nước

*Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, Thủ
trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước
khác ở Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan,
đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm,
chống lãng phí.”.*

Căn cứ vào những quy định nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc “Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, thay thế cho Văn bản số 118/HĐND-TT ngày 02/8/2010 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Quy định chế độ chi tiếp khách theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính” và Quyết định số 2801/2010/QĐ-UBND ngày 12/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa là đúng quy định của pháp luật.

II. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Mục đích

Triển khai các quy định, chính sách mới của Trung ương tại địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và giá cả thực tế trên địa bàn tỉnh; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng khách được mời cơm và quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

III. Đối tượng và nội dung

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

- a) Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.
- b) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- c) Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Nội dung

2.1. Đối tượng khách mời đối với chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

a) Đoàn khách do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, Ngành Trung ương, Đoàn thể Trung ương, các Ban của Đảng, các Ủy ban của Quốc hội làm trưởng đoàn;

b) Đoàn khách do lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh làm trưởng đoàn; đoàn khách do lãnh đạo cấp Vụ, Sở, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố làm trưởng đoàn; đoàn Lão thành Cách mạng, đoàn Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đoàn khách cơ sở là người dân tộc ít người; đoàn khách Già làng, Trưởng bản, Người có uy tín trong cộng đồng; đoàn khách là tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trên các lĩnh vực;

c) Đoàn khách do lãnh đạo các xã, phường, thị trấn làm trưởng đoàn;

d) Đoàn khách là các nhà đầu tư, các nhà tài trợ, viện trợ đến thăm và làm việc tìm hiểu môi trường đầu tư nhằm tạo điều kiện mở rộng thu hút các dự án đầu tư và triển khai các dự án tài trợ, viện trợ cho địa phương;

2.2. Mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại tỉnh Thanh Hóa và mức chi tiếp khách trong nước như sau:

a) Mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện theo mức chi tối đa được quy định tại Chương II, Chương III, Chương IV, Chương V Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước”.

b) Mức chi tiếp khách trong nước

- Chi giải khát: 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

- Chi mời cơm (đã bao gồm đồ uống):

+ Đoàn khách do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, Ngành Trung ương, Đoàn thể Trung ương, các Ban của Đảng, các Ủy ban của Quốc hội làm trưởng đoàn: 300.000 đồng/suất/bữa.

+ Đoàn khách do lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh làm trưởng đoàn; đoàn khách do lãnh đạo cấp Vụ, Sở, Ngành, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố làm trưởng đoàn; đoàn Lão thành Cách mạng, đoàn Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đoàn khách cơ sở là người dân tộc ít người; đoàn khách Già làng, Trưởng bản, Người có uy tín

trong cộng đồng; đoàn khách là tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trên các lĩnh vực: 250.000 đồng/suất/bữa.

+ Đối với các đối tượng còn lại: 200.000 đồng/suất/bữa.

+ Các trường hợp đặc biệt do Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành phần, số lượng, mức chi.

- Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số: Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê Quốc gia”.

c) Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi tiết chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Thanh Hóa, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Thanh Hóa và chi tiếp khách trong nước phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Không sử dụng nguồn kinh phí tại Mục IV dưới đây để mua quà tặng đối với các đoàn khách trong nước đến làm việc.

d) Những nội dung khác liên quan đến chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018.

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn NSNN đã giao cho các đơn vị theo định mức phân bổ chi thường xuyên theo Quyết định số 4762/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa; nguồn NSNN giao cho các đơn vị theo các nhiệm vụ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước).

V. Tổ chức thực hiện: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết đã được kỳ họp thứ 9, Khóa XVII HĐND tỉnh thông qua.

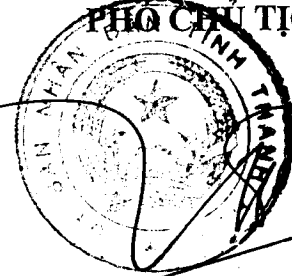
Bãi bỏ Văn bản số 118/HĐND-TT ngày 02/8/2010 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Quy định chế độ chi tiếp khách theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính” và Quyết định số 2801/2010/QĐ-UBND ngày 12/8/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại Thanh Hóa; chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Thanh Hóa và chi tiêu tiếp khách trong nước”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, Quyết nghị./.

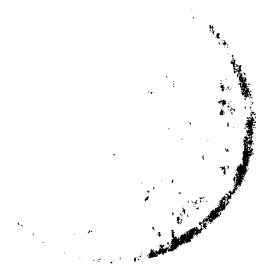
Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, các ngành liên quan;
- Lưu: VT, KTTT Thn 2019107 (300).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn



Bảng tổng hợp so sánh mức chi tiếp khách trong nước

(Kèm theo Tờ trình số **79** /TTr-UBND ngày **06/6/2019** của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Nội dung	Mức chi theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính và Quyết định số 2801/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh		Mức chi theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính và mức đề nghị ban hành mới	
		Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 6/1/2010 của Bộ Tài chính	Mức chi theo Quyết định số 2801/2010/QĐ-UBND ngày 12/8/2010 của UBND tỉnh	Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính	Mức chi đề nghị ban hành Nghị quyết
1	Chi tiếp khách trong nước	-Chi giải khát: tối đa không quá: 20.000đ/người/ngày	- Mức chi tối đa: 20,000đ/người/ngày	- Chi giải khát: mức chi 30.000đ/buổi/người	Mức chi tối đa: 30,000đ/người/ buổi
		- Chi mời cơm:Tối đa không quá 200.000đ/1 suất.	+ Đoàn khách do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và các Bộ, Ngành Trung ương làm trưởng đoàn: mức tiếp tối đa không quá 200.000 đồng/suất/bữa.	- Chi mời cơm: 300,000đ/suất (đã bao gồm đồ uống).	+ Đoàn khách do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ và các Bộ, Ngành Trung ương làm trưởng đoàn: mức tiếp tối đa không quá 300.000 đồng/suất/bữa.
			+Đoàn khách do lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm trưởng đoàn; đoàn khách do lãnh đạo cấp Vụ, Sở, Ngành, huyện, thị xã, thành phố làm trưởng đoàn; Đoàn Lão thành Cách mạng, đoàn Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người; đoàn khách Già làng, Trưởng bản: mức tiếp tối đa không quá 150.000 đồng/suất/bữa.		+Đoàn khách do lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm trưởng đoàn; đoàn khách do lãnh đạo cấp Vụ, Sở, Ngành, huyện, thị xã, thành phố làm trưởng đoàn; Đoàn Lão thành Cách mạng, đoàn Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít Người; đoàn khách Già làng, Trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng; đoàn khách là tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trên các lĩnh vực: mức tiếp tối đa không quá 250.000 đồng/suất/bữa.
			c) Đoàn khách do lãnh đạo các xã, phường, thị trấn làm trưởng đoàn: mức tiếp tối đa không quá 100.000 đồng/suất/bữa		c) Đoàn khách do lãnh đạo các xã, phường, thị trấn làm trưởng đoàn: mức tiếp tối đa không quá 200.000 đồng/suất/bữa
					d) Các trường hợp khách mời đặc biệt khác do Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành phần, số lượng, mức chi cụ thể.

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định đối tượng khách mời và mức chi tiếp
khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo
Quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Hướng dẫn một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước”;

Xét Tờ trình số.....TTr-UBND ngày....../.../2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Đề nghị thông qua đối tượng khách mời và quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước và chi tổ chức hội nghị Quốc tế tại Thanh Hóa”; Báo cáo thẩm tra số...../BC-UBND ngày/.../2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định đối tượng khách mời đối với chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

1. Đoàn khách do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, Ngành Trung ương, Đoàn thể Trung ương, các Ban của Đảng, các ủy ban của Quốc hội làm trưởng đoàn;

2. Đoàn khách do lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh làm trưởng đoàn; đoàn khách do lãnh đạo cấp Vụ, Sở, Ngành, Mặt trận

Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố làm trưởng đoàn; đoàn Lão thành Cách mạng, đoàn Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đoàn khách cơ sở là người dân tộc ít người; đoàn khách Già làng, Trưởng bản, Người có uy tín trong cộng đồng; đoàn khách là tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trên các lĩnh vực;

3. Đoàn khách do lãnh đạo các xã, phường, thị trấn làm trưởng đoàn;

4. Đoàn khách là các nhà đầu tư, các nhà tài trợ, viện trợ đến thăm và làm việc tìm hiểu môi trường đầu tư nhằm tạo điều kiện mở rộng thu hút các dự án đầu tư và triển khai các dự án tài trợ, viện trợ cho địa phương.

Điều 2. Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại tỉnh Thanh Hóa và mức chi tiếp khách trong nước như sau:

1. Mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện theo mức chi tối đa được quy định tại Chương II, Chương III, Chương IV, Chương V Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước”.

2. Mức chi tiếp khách trong nước

a) Chi giải khát: 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

b) Chi mời cơm (đã bao gồm đồ uống)

- Đoàn khách do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, Ngành Trung ương, Đoàn thể Trung ương, các Ban của Đảng, các Ủy ban của Quốc hội làm trưởng đoàn: 300.000 đồng/suất/bữa.

- Đoàn khách do lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh làm trưởng đoàn; đoàn khách do lãnh đạo cấp Vụ, Sở, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố làm trưởng đoàn; đoàn Lão thành Cách mạng, đoàn Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đoàn khách cơ sở là người dân tộc ít người; đoàn khách Già làng, Trưởng bản, Người có uy tín trong cộng đồng; đoàn khách là tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trên các lĩnh vực: 250.000 đồng/suất/bữa.

- Đối với các đối tượng còn lại: 200.000 đồng/suất/bữa.

- Các trường hợp đặc biệt do Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành phần, số lượng, mức chi.

c) Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số: Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng

mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê Quốc gia”.

3. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi tiết chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Thanh Hóa, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Thanh Hóa và chi tiếp khách trong nước phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Không mua quà tặng đối với các đoàn khách trong nước đến làm việc.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này bãi bỏ các văn bản liên quan đến quy định chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại Thanh Hóa; chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Thanh Hóa và chi tiêu tiếp khách trong nước đã ban hành trước đây.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVII, Kỳ họp thứ ...thông qua ngày.....tháng.....năm 2019 và có hiệu lực từ ngày... tháng ...năm.../.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

Số: *126* /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày *15* tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua đối tượng khách được mời cơm và quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiếp khách trong nước và chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 778/STC-HCSN ngày 11/3/2019 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Dự thảo văn bản đã xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

2. Về tính hợp pháp của dự thảo văn bản:

a) Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Điểm b, Khoản 2, Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước quy định: "*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành*".

Cũng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC thì căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam, các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp.

Căn cứ các quy định trên thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc thông qua đối tượng khách được mời cơm và quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiếp khách trong nước và chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Thanh Hóa là phù hợp và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung văn bản:

Dự thảo văn bản đã thể hiện 02 nội dung: về việc thông qua đối tượng khách được mời cơm đối với chi tiếp khách trong nước và quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Thanh Hóa, chi tổ chức các hội nghị quốc tế tại Thanh Hóa, chi tiếp khách trong nước, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo văn bản đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ý kiến của cơ quan thẩm định:

Dự thảo văn bản đã đảm bảo đủ điều kiện trình HĐND tỉnh.

Kính chuyển Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn